TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9-Đ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2026
Về việc: "Ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-Đ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch N

Ông Nguyễn Đăng Th

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị B - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Đ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hải L - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9-Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 545/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số 40/2026/QĐHPT ngày 11/6/2026, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1982; CCCD số 034182014353. Trú tại: Khu phố PT, phường P, thành phố Đ (xin vắng mặt).

* Bị đơn: Ông Bùi Công V, sinh năm 1982; CCCD số 034082014641; Trú tại: Khu phố PT, phường P, thành phố Đ(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc, nguyên đơn bà Đỗ Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị M với ông Bùi Công V tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Bình, huyện K, tỉnh TB (cũ) (Nay là xã Bình Định, tỉnh Hưng Yên) vào năm 2010. Sau khi kết hôn thì vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, thời gian sau này thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã tự cố gắng hoà gải nhưng không thành, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay bà M xác định tình cảm dành cho ông V đã hết, bà M yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông V.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có 02 con chung là Bùi Thảo Nh, sinh ngày 29/11/2010 và Bùi Bảo V, sinh ngày 07/12/2013, khi ly hôn bà M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thoả thuận và không yêu toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản lấy lời khai và bản trình bày ý kiến của bị đơn Bùi Công V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông V với bà M tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Bình, huyện K, tỉnh TB (cũ) (Nay là xã Bình Định, tỉnh Hưng Yên) vào năm 2010. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống vợ chồng cũng có lúc xảy ra những mâu thuẫn. Nguyên nhân là do điều kiện sinh hoạt, áp lực cuộc sống và đặc thù công việc. Tuy Nhên ông V vẫn khẳng định gia đình là điều quan trọng nhất và trong thời gian hôn nhân ông V chưa bao giờ có hành vi bạo lực, xúc phạm hay ngược đãi vợ con, luôn cố gắng thực hiện trách Nhệm của người chồng, người cha trong khả năng của mình. Do đặc thù công việc, bản thân ông V đôi lúc còn vô tâm nên việc quan tâm, chia sẻ với bà M có lúc chưa đầy đủ, chưa thấu hiểu được những vất vả của bà M và còn làm bà M buồn. Nay ông V đã nhận thức được và mong bà M cho cơ hội để khắc phục, cải thiện và chăm lo gia đình được tốt hơn. Nay với yêu cầu ly hôn của bà M thì ông V không đồng ý, vì ông V vẫn còn tình cảm với bà M, mong muốn vợ chồng có thêm thời gian để suy nghĩ, nhìn lại và tìm cách hàn gắn, ổn định cuộc sống để cùng nuôi dạy các con.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Bùi Thảo Nh, sinh ngày 29/11/2010; Bùi Bảo V, sinh ngày 07/12/2013. Ông V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thoả thuận và không yêu toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Đỗ Thị M và bị đơn ông Bùi Công V có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Nay bà M có đơn yêu cầu ly hôn, quá trình thu thập chứng cứ nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên không thể hòa giải đoàn tụ được, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

+ Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà M và ông V đều có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, tuy Nhên quá trình hoà giải và xét xử ông V đều vắng mặt không có lý do nên cần giao con chung Bùi Thảo Nh, sinh ngày 29/11/2010; Bùi Bảo V, sinh ngày 07/12/2013 cho bà Đỗ Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ pháp luật: Bà Đỗ Thị M yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Công V, đây là vụ án "Ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Bùi Công V, hiện cư trú tại: khu phố PT, phường P, thành phố Đ. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đ.

Nguyên đơn bà M có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Bùi Công V vắng mặt không có lý do; Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông V vẫn cố tình vắng mặt; do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn bà M và bị đơn ông V theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: Nguyên đơn bà Đỗ Thị M yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Công V và yêu cầu được nuôi con chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông V kết hôn với nhau một cách tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện K, tỉnh TB (cũ) (Nay là xã Bình Định, tỉnh Hưng Yên) vào năm 2010, đăng ký số 10 ngày 08/02/2010. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông V có nguyện vọng được hòa giải đoàn tụ với bà M; Tòa án cũng tạo điều kiện thời gian để hai vợ chồng hòa giải đoàn tụ để cùng nhau bỏ qua mâu thuẫn nhằm xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc để nuôi dạy con cái nhưng cả hai vẫn không hòa giải được mâu thuẫn, bà M vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn, do bà M xác định vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa và không đoàn tụ được với ông V, bà M không còn quan tâm đến ông V. Do đó, xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà M và ông V đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà M yêu cầu được ly hôn với ông V là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà M và ông V có 02 con chung Bùi Thảo Nh, sinh ngày 29/11/2010 và Bùi Bảo V, sinh ngày 07/12/2013. Quá trình giải quyết vụ án bà M và ông V đều có nguyện vọng được nuôi 02 con chung; Qua thu thập chứng cứ thì cháu Nh và cháu V đã trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng được ở cùng với bà M nên cần ghi nhận nguyện vọng của cháu, xét cần giao 02 con chung Bùi Thảo Nh và Bùi Bảo V cho bà M nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành là phù hợp quy định.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, chung tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật TTDS và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị M được ly hôn với ông Bùi Công V.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Bùi Thảo Nh, sinh ngày 29/11/2010 và Bùi Bảo V, sinh ngày 07/12/2013 cho bà Đỗ Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Trong thời gian nuôi con, các bên có quyền đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét giải quyết việc cấp dưỡng hoặc việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nguyên đơn bà Đỗ Thị M nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012896 ngày 30/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đ.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đ;
- VKSND Khu vực 9;
- THADS thành phố Đ;
- UBND xã B, tỉnh H;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh T

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút, ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại Phòng nghị án.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Xứng

Ông Vũ Trung Thành

Tiến hành nghị án đối với vụ án về tranh chấp *"Ly hôn"*, Thụ lý số 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Hèn, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

Trú tại: Tổ 3, Ấp Đồng Xê, xã Tân Lợi, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Anh Dương Văn Đổi, sinh năm 1990 (xin vắng mặt).

Trú tại: Trú tại: Tổ 3, Ấp Đồng Xê, xã Tân Lợi, tỉnh Đ.

Hiện đang chấp hành quyết định cai nghiện ma túy tại: Cơ sở cai nghiện ma túy số 5, Công an tỉnh Đ.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

2. Về nội dung giải quyết vụ án:

Tuyên xử:

Chị Trương Thị Hèn được ly hôn với anh Dương Văn Đổi.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Dương Cường Đạt, sinh ngày 04/12/2008 và Dương Nguyệt Ánh, sinh ngày 16/5/2017 cho chị Hèn trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đổi có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

3. Các vấn đề khác:

- Về án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Chị Hèn phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Hèn đã nộp theo biên lai Hèn tiền số 0000151 ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh P(nay là Phòng THADS khu vực 9-Đ).

- Quyền kháng cáo; Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ..…. phút..… cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Viết Xứng – Vũ Trung Thành	**Huỳnh Tòa**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút, ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại Phòng nghị án.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Giới
2. Ông Vũ Trung Thành

Tiến hành nghị án đối với vụ án về tranh chấp *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị Hảo**, sinh năm 1986; (Có đơn xin vắng mặt)

* *Bị đơn*: **Nguyễn Hữu Hương**, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Đội 4, ấp Suôi Đôi, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh P.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN NHƯ SAU:

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn Nguyễn Hữu Hương lần thứ nhất không có lý do, việc vắng mặt của ông Hòa làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

Hội đồng xét xử tiến hành thảo luận và quyết định hoãn phiên tòa đối với vụ án tranh chấp ly hôn. Phiên tòa sẽ được mở lại vào lúc **14 giờ 00 ngày 16 tháng 5 năm 2025**. Địa điểm mở phiên tòa tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh P.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ..…. phút..… cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Phạm Văn Giới – Vũ Trung Thành	**Vũ Hoàng Linh**